

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 21-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/ Bà Mai Thị Kim Hương.
- 2/ Ông Phạm Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yến Khanh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị T; sinh năm 1967 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đường H, phường H, thành phố T, tỉnh Long An.; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị C (sống); có chồng tên Phạm Hữu Đ và có 02 con chung, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004. Tiền sự: không.

- Tiền án:

Ngày 28/7/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An (nay là Tòa án nhân dân thành phố Tân An), tỉnh Long An xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Ngày 16/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/8/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 14/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Nhân thân:

Năm 1988 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đưa đi tập trung giáo dục cải tạo trong thời hạn 03 năm về tội trộm cắp tài sản của công dân.

Ngày 29/5/1992 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An (nay là Tòa án nhân dân thành phố Tân An) tỉnh Long An xử phạt 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Ngày 08/3/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An (nay là Tòa án nhân dân thành phố Tân An), tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 06/8/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An (nay là Tòa án nhân dân thành phố Tân An), tỉnh Long An xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2019 đến ngày 12/02/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Lâm Ngọc Y; sinh năm: 1957; nơi cư trú: đường Võ Ngọc Q, phường S, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Hữu Đ; sinh năm: 1965; nơi cư trú: đường H, phường H, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Huỳnh Lâm Tường Vy. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị T là người phụ bán cho quán hủ tiếu chay Phước Lộc, địa chỉ số Quốc lộ 62, phường H, thành phố Tân An, tỉnh Long An do bà Lâm Ngọc Y làm chủ. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/02/2019, khi bị cáo T vào bên trong quán lấy tương xay cho khách, bị cáo T nhìn thấy cái hộp nhựa, bên trong có 01 bóp tiền, đặt cạnh giường của bà Yến nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo T lén lút tiến đến, dùng tay mở bóp lấy 01 xấp tiền mệnh giá 500.000đ để vào túi, số tiền còn lại trong bóp bị cáo T để vào chỗ cũ rồi ra trước

quán phục vụ như bình thường. Đến 23 giờ cùng ngày bị cáo T về nhà, lấy số tiền trộm được ra đếm có 13 tờ mệnh giá 500.000đ, tổng cộng là 6.500.000đ, đem cất vào tủ. Sau đó, bị cáo T dùng số tiền trên mua vé số và bánh mứt dùng trong các ngày tết hết 5.600.000đ, còn lại 850.000đ. Đến ngày 09/02/2019 bà Y phát hiện bị mất tiền, nên trình báo Công an phường 2. Qua làm việc, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền còn lại là 850.000đ cho Cơ quan điều tra.

Ngày 28/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 850.000đ cho bà Lâm Ngọc Y.

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi vụ án xảy ra, ông Phạm Hữu Đ là chồng của bị cáo Trần Thị T đã trả lại cho bà Y được số tiền 2.000.000đ và bà Y đã nhận lại 850.000đ từ Cơ quan điều tra. Hiện nay bà Lâm Ngọc Y yêu cầu bị cáo Trần Thị T trả số tiền còn lại là 3.650.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 cái áo thun màu xanh đen; 01 quần thun màu xanh đen của bị cáo T, hiện nay đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An quản lý.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKSTA-HS ngày 22/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Trần Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTA-HS ngày 22/4/2019. Cụ thể: Truy tố: Về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điều 50; Điểm h khoản 1, Điều 52; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả cho người bị hại Lâm Ngọc Y số tiền là 3.650.000đ. Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Trả cho bị cáo Trần Thị T: 01 cái áo thun màu xanh đen và 01 quần thun màu xanh đen. Bị cáo Trần Thị T phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo biết lỗi và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, không có mâu thuẫn.

Qua lời khai nhận hành vi của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo được xét hỏi tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo như sau: Bị cáo Trần Thị T vì muốn có tiền để tiêu xài nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/02/2019, tại quán hủ tiếu chay Phước Lộc, địa chỉ số Quốc lộ 62, phường H, thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo đã lén lút lấy trộm số tiền 6.500.000đ thuộc sở hữu của bà Lâm Ngọc Y. Với hành vi lén lút của bị cáo Trần Thị T và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên hành vi vi phạm của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua phân tích, đánh giá nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo Trần Thị T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và hoàn toàn chính xác đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, bị cáo có đủ sức khỏe lao động phục vụ bản

thân, lo cho gia đình và đóng góp cho xã hội nhưng lại không chịu lao động mà muốn có tài sản để tiêu xài theo sự ham muốn cá nhân của mình, nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội. Trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xác định đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm khắc theo quy định của pháp luật, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu vì đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đưa đi tập trung giáo dục cải tạo trong thời hạn 03 năm về tội trộm cắp tài sản của công dân và đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản mặc dù đã hết thời gian bị coi là có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo không chịu sửa chữa khắc phục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần, đồng thời trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo không có tài sản để bồi thường nhưng đã tích cực tác động, đề nghị gia đình của bị cáo bồi thường thiệt hại và chồng của bị cáo đã thực hiện việc bồi thường thiệt hại một phần do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thế nên, đối với bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại bà Lâm Ngọc Y có yêu cầu bị cáo Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả số tiền còn lại là 3.650.000đ đã bị chiếm đoạt. Xét thấy: Yêu cầu của người bị hại là có căn cứ, xét chấp nhận, buộc bị cáo Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Lâm Ngọc Y số tiền bị chiếm đoạt là 3.650.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên không đề cập đến.

Đối với 01 cái áo thun màu xanh đen, 01 quần thun màu xanh đen là đồ vật cá nhân của bị cáo Trần Thị T không liên quan đến tội phạm, xét trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

Tất cả vật chứng trong vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSTA-HS, ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điều 50; Điểm h khoản 1 Điều 52; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2019.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thị T với thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[2] Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả lại cho người bị hại bà Lâm Ngọc Y số tiền đã chiếm đoạt là 3.650.000đ (ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả cho bị cáo Trần Thị T: 01 cái áo thun màu xanh đen và 01 quần thun màu xanh đen.

Tất cả vật chứng trong vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSTA-HS, ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[4] Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị T phải có nghĩa vụ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Hải Mai Thị Kim Hương

Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Hải Mai Thị Kim Hương

Nguyễn Thị Hồng Liên

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA, AV, Lưu .

Nguyễn Thị Hồng Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 66/TLA

Tân An, ngày 15 tháng 8 năm 2011

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2011/HSST ngày 15/8/2011 đối với bị cáo:

Trần Đình Thắng; sinh năm 1988 tại Long An; trú tại: số 374 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An; nghề nghiệp: thợ bạc; trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Trần Văn Bền (chết) và bà Lê Thị Bé (sống); bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Thanh Tuấn; sinh năm 1982; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: số 176 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Trâm Anh; sinh năm 1961; nghề nghiệp: kinh doanh; trú tại: số 01 đường Lý Công Uẩn, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

2/ Lê Thành Minh; sinh năm 1983; nghề nghiệp: tài xế; trú tại: số 71/1 đường Nguyễn Văn Quá, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Vắng mặt

3/ Lê Bích Vân; sinh năm 1972; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN,

TỈNH LONG AN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Thắng phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 202; Điều 45; các điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Thắng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình Thắng cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình Thắng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN,
TỈNH LONG AN
THẨM PHÁN**

NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN

